TÒA ÁNNHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DS-ST
Ngày: 07-9-2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Diện và bà Nguyễn Thị Lam

- Thư ký phiên tòa: Ông Lăng Đức Lan - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLST-DS ngày 13/6/2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-DS ngày 22/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị L, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ M, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1967; Đăng ký hộn khẩu thường trú: Xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện nay: Tổ N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, các đương sự trình bày quan điểm và yêu cầu như sau:

* Nguyên đơn bà Lý Thị L trình bầy: Ngày 24/8/2021 bà có cho ông Phạm Văn T vay số tiền là 30.000.000 đồng. Quá trình ông T vay tiền của bà có làm giấy vay tiền và hẹn đến ngày 24/9/2021 sẽ trả, không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên đến thời hạn hẹn trả ông T đã không trả tiền cho bà theo đúng hẹn trong giấy vay tiền, bà đã nhiều lần yêu cầu ông T trả tiền cho bà nhưng ông T cứ khất lần mãi không trả, sau đó mãi ông T đã trả cho bà được 5.000.000 đồng và còn nợ lại 25.000.000 đồng, bà yêu cầu ông T trả nốt số tiền còn nợ lại nhưng ông T

không trả cho bà. Do vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông T trả cho bà số tiền còn nợ lại của bà là 25.000.000đ *(Hai mươi lăm triệu đồng)* và không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

* Bị đơn ông Phạm Văn T trình bày: Ngày 24/8/2021 ông có vay của bà L số tiền 30.000.000 đồng. Quá trình vay hai bên có làm giấy vay nợ, theo đó ông hẹn bà L đến ngày 24/9/2021 sẽ trả toàn bộ số nợ này cho bà L. Tuy nhiên đến thời điểm hạn trả ông đã không trả được cho bà L, lý do ông không trả được tiền cho bà L là làm ăn thu nhập kém, con ông phải đi viện Hà Nội, hiện ông đã trả cho bà L được 5.000.000 đồng, bà L yêu cầu ông trả nốt số tiền còn lại là 25.000.000 đồng, ông nhất trí trả số tiền còn nợ của bà L là 25.000.000 đồng, nhưng hiện ông không có khả năng để trả cho bà L làm 01 lần, số tiền 25.000.000 đồng ông còn nợ của bà L, ông sẽ trả dần cho bà L theo từng tháng mỗi tháng ông sẽ trả cho bà L là 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ. Ngoài ra, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lý Thị L, buộc bị đơn ông Phạm Văn T phải trả cho nguyên đơn số tiền 25.000.000 đồng. Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên đề nghị không xét. Bị đơn ông Phạm Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Lý Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lý Thị L khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phạm Văn T trả số tiền 25.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất; căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, HĐXX xác định đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật Dân sự; Bị đơn ông Phạm Văn T có nơi cư trú hiện nay tại: Tổ 12, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa nguyên đơn bà Lý Thị L và bị đơn ông Phạm Văn T đều thống nhất là ngày 24/8/2021, bị đơn ông Phạm Văn T có vay nguyên đơn bà Lý Thị L số tiền 30.000.000 đồng, ông T đã trả cho bà L được 5.000.000 đồng, còn nợ lại bà L 25.000.000 đồng. Nguyên đơn bà Lý Thị L cũng đưa ra được giấy vay tiền do chính bị đơn ông Phạm Văn T trực tiếp ký vào ngày 24/8/2021, khi vay hai bên thỏa thuận

hẹn đến ngày 24/9/2021 sẽ thanh toán và không thỏa thuận lãi suất. Như vậy giao dịch đang được thực hiện này của hai bên là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi, theo quy định tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Khi đến hạn thanh toán, bị đơn ông Phạm Văn T không trả đủ số tiền trên cho nguyên đơn bà Lý Thị L và vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét ý kiến của bị đơn về việc xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử nhận định: Ông Phạm Văn T nợ số tiền trên trong thời gian dài, bà Lý Thị L nhiều lần yêu cầu trả nhưng ông Phạm Văn T không thực hiện, quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Văn T không chứng minh được hoàn cảnh kinh tế hiện tại của mình đang gặp khó khăn, việc xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng là nhằm kéo dài thời gian, không có thiện chí trả nợ nên ý kiến của ông Phạm Văn T không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, Hoàn trả cho bà Lý Thị L số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp. Buộc ông Phạm Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lý Thị L, buộc bị đơn Phạm Văn T phải trả cho nguyên đơn Lý Thị L số tiền 25.000.000đ *(Hai mươi lăm triệu đồng)*.

"*Số tiền nói trên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*"

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị đơn Phạm Văn T phải chịu 1.250.000đ *(Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn Lý Thị L không phải chịu án phí, ngày 13 tháng 6 năm 2023, bà L đã nộp tạm ứng án phí 625.000đ *(Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0003278 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc

Quang, tỉnh Hà Giang, được hoàn trả cho bà L khi bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Tuấn Vĩnh